

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Thanh Đình
- Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 422/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1981; nơi thường trú: Thôn 3, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: tổ 7, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Văn H trình bày: Ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, tổ chức lễ cưới, năm 2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do tính cách vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn về kinh tế, tiền bạc, có lần vợ chồng cãi vã, lời qua tiếng lại do nóng nảy ông có đánh, tát tai bà T, từ tháng 12/2019 vợ chồng

sống ly thân, nay ông H thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Phạm Văn H xin ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: có 2 con chung là Phạm Nguyễn Nam A, sinh ngày: 25/9/2005 và Phạm Nguyễn Nam Ph, sinh ngày: 31/01/2011, hiện nay hai con chung đang sinh sống với bà T. Khi ly hôn, ông H giao hai con cho bà T nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi cháu Ph mỗi tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại bản tự ngày 14/6//2023 và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 2004, bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nguyên nhân do ông H sống không chung thủy, không có trách nhiệm với vợ con, ông có những lời lẽ không tôn trọng và có mấy lần đánh, tát tai bà, từ tháng 12 năm 2019 vợ chồng sống ly thân. Nay, ông Phạm Văn H xin ly hôn bà Nguyễn Thị T đồng ý.

Về con chung: Có 2 con chung là Phạm Nguyễn Nam A, sinh ngày: 25/9/2005 và Phạm Nguyễn Nam Ph, sinh ngày: 31/01/2011, hiện nay hai con chung đang sinh sống với bà. Khi ly hôn, ông H giao hai con cho bà T nuôi dưỡng, bà đồng ý, bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu Ph mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị T. Giao cháu Phạm Nguyễn Nam A, sinh ngày 25/9/2005 và cháu Phạm Nguyễn Nam Ph, sinh ngày 31/01/2011 cho bà T trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, ông H cấp dưỡng nuôi cháu Ph mỗi tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết, nợ chung: Không có. Án phí ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị T có địa chỉ tại Thôn 3, xã Nghĩa D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2004, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên quan hệ hôn nhân giữa ông H, bà T là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn: Theo ông Phạm Văn H trình bày, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do tính cách vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn về kinh tế, tiền bạc, có lần vợ chồng cãi vã do nóng nảy ông có đánh, tát tai bà T, từ tháng 12/2019 vợ chồng sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Phạm Văn H xin ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về phía bà Nguyễn Thị T trình bày: Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm, ông H sống không chung thủy, không có trách nhiệm với vợ con, ông có những lời lẽ không tôn trọng và có mấy lần đánh, tát tai bà, từ tháng 12 năm 2019 vợ chồng sống ly thân, nay ông H xin ly hôn bà T đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị T.

[2.3] Về con chung: Ông H và bà T, có 2 con chung là Phạm Nguyễn Nam A, sinh ngày: 25/9/2005 và Phạm Nguyễn Nam Ph, sinh ngày: 31/01/2011. Khi ly hôn, ông H giao cháu Anh, cháu Ph cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông cấp dưỡng nuôi con Ph mỗi tháng 3.000.000 đồng, bà T đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh, cháu Ph và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu Ph mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Xét thấy, hiện nay ông H đang sinh sống tại Nghệ An, cháu Anh, cháu Ph từ trước đến nay sinh sống cùng với bà T tại thành phố Quảng Ngãi, để đảm bảo phát triển về mọi mặt và ổn định việc học tập, sinh sống cho cháu Anh, cháu Ph, Hội đồng xét xử giao cháu Anh, cháu Ph cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông H cấp dưỡng nuôi cháu Ph mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi, theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Ông H và bà T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Nợ chung: Ông H và bà T không có.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Ông Phạm Văn H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Điều 8, Điều 9, Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Nam A, sinh ngày: 25/9/2005 và Phạm Nguyễn Nam Ph, sinh ngày: 31/01/2011 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm Văn H cấp cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nguyễn Nam Ph mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ông H và bà T tự thỏa thuận, giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Ông Phạm Văn H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 600.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003683 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Ông Phạm Văn H còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa D;
Tp.Q.
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Kim Kinh

Nguyễn Thị Bình

Lê Thị Kim Loan

.